

Gửi đến người nước ngoài đang sống tại tỉnh Aichi

Biết rồi sẽ an tâm đây!

Quyển sách hướng dẫn toàn bộ về tiền bạc và tương lai của bạn



ベトナム語 / Việt Nam

Hãy cùng tìm hiểu về tương lai và tiền bạc hiện nay

~ Những kinh nghiệm và khoản tiền cần thiết cho cuộc sống tương lai

Mục lục



P3

SINH SẢN

Chi phí: Khoảng 510,000 yên
Theo [Phí sinh sản năm 2016] Hội trung tâm bảo hiểm sức khỏe - Tổ chức pháp nhân lợi ích công cộng



P4

GIÁO DỤC

Chi phí: Khoảng 10,480,000 yên
Trường hợp Mẫu giáo ~ THPT: Công lập/ Đại học: Dân lập
Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản
[Khảo sát về học phí của trẻ] (Năm 2018)
[Thông tư liên quan đến tiền học và các phí khác như của các Đại học Quốc lập]
[Về kết quả khảo sát số tiền trung bình (Bình quân 1 người) phải đóng trong năm học đầu của người nhập học vào các trường dân lập năm 2017]



P5

NHÀ Ở

Chi phí: Khoảng 34,420,000 yên
Theo [Khảo sát của 35 người sử dụng căn hộ năm 2018] - Cơ quan hỗ trợ tài chính nhà ở



P6

PHÍ SINH HOẠT KHI TUỔI GIÀ

Chi phí: 1 tháng khoảng 260,000 yên

Theo [Báo cáo hàng năm Điều tra kinh tế gia đình](Tập thu chi kinh tế gia đình) Phần khái quát số 9 kinh tế gia đình năm 2018 - Bộ Nội vụ

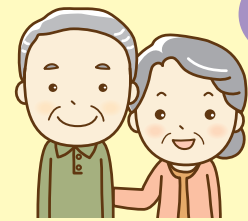


P7

HỖ TRỢ SINH HOẠT NHƯ ĂN UỐNG, TẮM RỬA

Chi phí: 1 tháng khoảng 170,000 yên

Theo [Phần 5 Khảo sát tình hình thực tế số tiền trợ cấp chăm sóc năm 2017] Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản
※ Số tiền trợ cấp bảo hiểm, tổng số tiền trích ra từ quốc phí cũng như người sử dụng dịch vụ (Năm 2018)



P8

KHI QUA ĐỜI

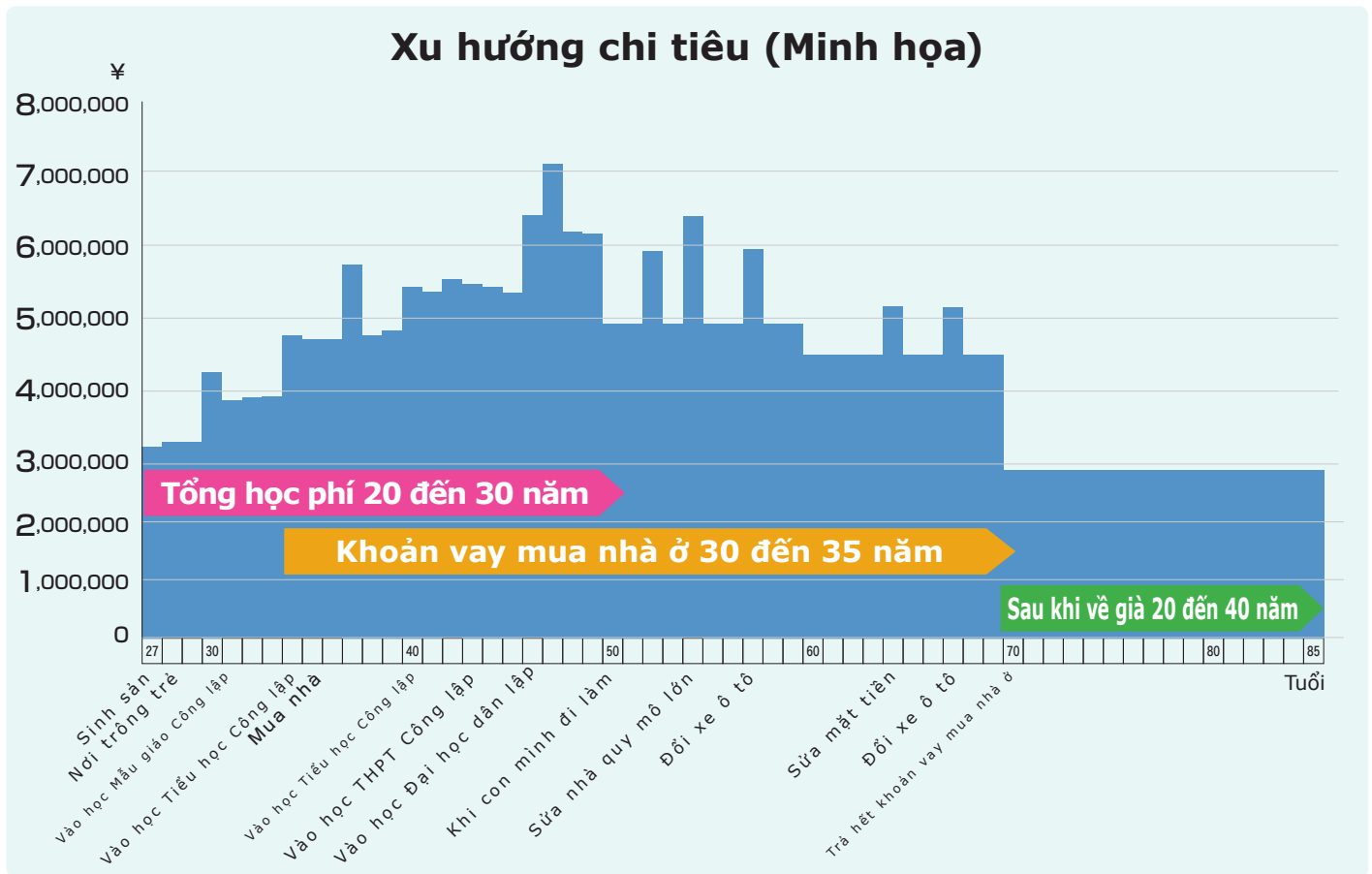
- Tang lễ
- Thừa kế

P9-10

LIÊN HỆ/ QUẦY TƯ VẤN

Trong cuộc sống có niềm vui và cũng nhiều điều khó khăn.

Khi xảy ra chuyện gì đó sẽ tốn rất nhiều tiền



Cách sử dụng

Hãy mở đến trang mà bạn quan tâm nhất.

Nếu có phần không hiểu hoặc muốn biết thêm hãy thử trao đổi tại quầy giới thiệu có ghi trong trang 9,10.

Khi sống tại Nhật việc để dành tiền và tham gia các Bảo hiểm Xã hội như Bảo hiểm Sức khỏe (trang 3), Lương hưu (trang 6), Bảo hiểm Chăm sóc (trang 7) là quan trọng.



Tại sao phải cần thiết lên Kế hoạch cuộc sống?

Kế hoạch cuộc sống là suy nghĩ, lập ra kế hoạch về toàn bộ cuộc sống sinh hoạt để có thể đạt được nhiều ước mơ và mong muốn của mình.

Từ bây giờ, bạn muốn có một cuộc sống như thế nào? Giấc mơ bạn muốn đạt được là gì? Để đạt được điều đó, bạn cần bao nhiêu tiền?

Để bạn có thể an tâm sinh sống tại Nhật, quyển sách này sẽ giới thiệu các khoản tiền cần thiết và thông tin hữu ích.

Hãy cùng vẽ lên Kế hoạch cuộc sống và suy nghĩ cụ thể về tương lai của bạn và gia đình

Phòng thúc đẩy cộng sinh đa văn hóa tình Aichi

1 Việc sinh sản sẽ tốn khoảng 510,000 yên

1 em bé từ khi sinh đến lúc ra viện

Theo [Phí sinh đẻ năm 2016] Hội trung tâm bảo hiểm sức khỏe - Tổ chức pháp nhân lợi ích công cộng

● Hãy cùng tìm hiểu về các khoản tiền cần thiết và những chế độ trợ giúp khi sinh và nuôi dưỡng trẻ.



■ Trợ cấp liên quan đến nuôi dạy trẻ em

Trợ cấp, Chế độ	Nội dung		
Trợ cấp trẻ em	Là khoản tiền các gia đình có con học đến hết THCS được nhận (Thời điểm năm 2019)		
		Tuổi của trẻ	Số tiền nhận được (1 người/1 tháng)
		Trẻ dưới 3 tuổi	15,000 yên
		Từ 3 tuổi đến 12 tuổi (Đến khi tốt nghiệp tiểu học)	10,000 yên ※
	Từ 12 đến 15 tuổi (Đến khi tốt nghiệp THCS)	10,000 yên	
	※ Gia đình có 3 con trở lên thì từ người con thứ 3 trở đi hàng tháng sẽ được nhận 15,000 yên đến năm 18 tuổi.		
Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em	Là số tiền trợ cấp cho gia đình chỉ còn bố hoặc mẹ		
Chế độ trợ cấp y tế trẻ em	Là chế độ chính quyền địa phương sẽ trả phí y tế cho trẻ em		

Chi tiết hãy hỏi Văn phòng chính quyền nơi đang sống

- Những người đang làm tại công ty, phải nghỉ việc khi sinh em bé thì sẽ được nhận Tiền trợ cấp thai sản. Nếu phải nghỉ việc để nuôi dạy trẻ thì sẽ được nhận Tiền trợ cấp khi nghỉ việc để chăm sóc trẻ. Dài nhất là 2 năm và làm thủ tục tại công ty.

[Hãy tham khảo tại đây]

Gửi đến người nước ngoài đang nuôi dạy trẻ ở Aichi, quyển sách Nuôi dạy trẻ đa văn hóa Aichi (Phát hành tháng 3 năm 2018)
<https://www.pref.aichi.jp/soshiki/tabunka/kosodate-book.html>



Trường hợp Mẫu giáo ~ THPT: Công lập/ Đại học: Dân lập

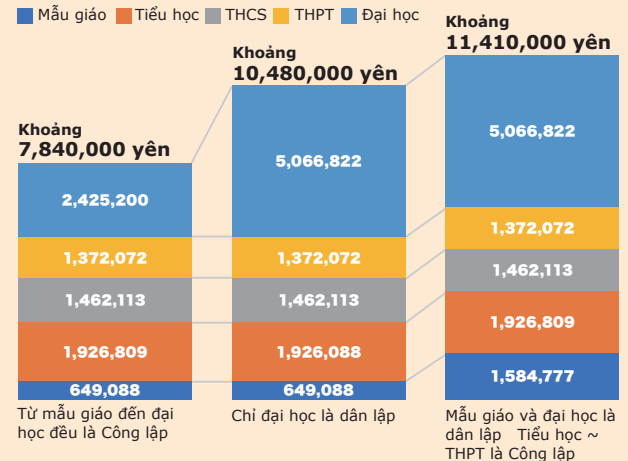
- Hãy chuẩn bị chi phí phù hợp với định hướng của trẻ.
- Tiền để trẻ học lên, hãy để dành từ khi trẻ còn nhỏ
- Khi không có đủ tiền có thể sử dụng đến các học bổng
- Tiền học bổng hay Khoản vay cho giáo dục là Tiền vay mượn. Phải trả lại sau khi tốt nghiệp. Nên bạn hãy suy nghĩ kĩ rồi hãy đi vay mượn.



■ Tổng tiền học từ mẫu giáo đến đại học

	Công lập	Dân lập
Mẫu giáo	Khoảng 650,000 yên	Khoảng 1,580,000 yên
Tiểu học	Khoảng 1,930,000 yên	Khoảng 9,590,000 yên
THCS	Khoảng 1,460,000 yên	Khoảng 4,220,000 yên
THPT	Khoảng 1,370,000 yên	Khoảng 2,900,000 yên
Đại học	Khoảng 2,430,000 yên	Khoảng 5,070,000 yên

Tổng học phí khác nhau tùy theo Công lập, dân lập



* Là số tiền đã bao gồm chi phí đi lại, tiền ăn, tiền học thêm, tiền học năng khiếu

Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản [Khảo sát về học phí của trẻ] [Thông tư liên quan đến tiền học và các phí khác như của các Đại học Quốc lập] [Về kết quả khảo sát số tiền trung bình (Bình quân 1 người) phải đóng trong năm học đầu của người nhập học vào các trường dân lập năm 2017]

- Trước khi cho trẻ vào tiểu học, mẫu giáo và nhà trẻ được công nhận là nơi trẻ có thể theo học.
- Chi phí học lên đại học sẽ khá khác nhau tùy vào trẻ đi học từ nhà mình, thuê trọ hoặc theo học Công lập, dân lập
- Hướng đi sau khi tốt nghiệp THPT, ngoài hệ đại học 4 năm còn có thể theo học các trường cao đẳng hay chuyên môn.
- Số các trường đại học dân lập nhiều hơn Công lập

■ Trợ cấp tiền cho việc học tiếp lên

Đối tượng	Trợ cấp
Trung học Phổ thông	<p>Tiền nhập học, hỗ trợ tiền học (Không có nghĩa vụ phải hoàn trả).</p> <p>Số tiền nhận được sẽ khác tùy theo thu nhập của bố mẹ.</p> <p>Tiền học bổng (Có nghĩa vụ phải hoàn trả. Không cần lợi tức)</p> <p>Số tiền có thể vay mượn được sẽ khác nhau tùy trẻ học lên trường Công lập hay dân lập.</p> <p>《Nơi đăng ký》</p> <p>Sẽ nộp hồ sơ cần thiết đến trường đã nhập học. Tiền học bổng có thể hện trước được từ năm thứ 3 THCS. Chi tiết xin hãy liên hệ đến trường đang theo học hoặc tỉnh Aichi</p>
Đại học, các trường Chuyên môn	<p>Tiền học bổng</p> <p>Tổ chức hỗ trợ du học sinh Nhật Bản (JASSO)</p> <p>Có loại trợ cấp (Không có nghĩa vụ phải hoàn trả) và loại cho vay (Có nghĩa vụ phải hoàn trả)</p> <p>Ngoài ra, còn rất nhiều tổ chức học bổng khác. Chi tiết xin hãy liên hệ đến các tổ chức.</p>
Tốt nghiệp THCS trở lên	<p>Khoản vay cho giáo dục</p> <p>Khoản vay cho giáo dục của tập đoàn tín dụng chính sách Nhật Bản (Có nghĩa vụ hoàn trả. Có lợi tức) Ngoài ra còn có nhiều khoản vay cho giáo dục của các tổ chức tín dụng khác.</p>

Liên hệ tới tỉnh Aichi (Trang 10)
 THPT Công lập : Ủy ban giáo dục tỉnh Aichi
 THPT dân lập: Phòng xúc tiến trường dân lập tỉnh Aichi

※ Chế độ như tiền trợ cấp cũng có khi thay đổi. Xin hãy xác nhận thông tin mới nhất.



Giá trung bình của người đã mua nhà liền kề

Theo [Khảo sát 35 người sử dụng căn hộ năm 2018] - Cơ quan hỗ trợ tài chính nhà ở

● Cần rất nhiều tiền để mua nhà.

Từ giờ bản thân bạn và gia đình hãy suy nghĩ kỹ rồi quyết định sẽ mua nhà khoảng bao nhiêu tiền.

Bạn có sống lâu dài ở Nhật không?

CÓ

KHÔNG

Quay về nước

Bạn có muốn mua nhà không?

CÓ

KHÔNG

Là người vĩnh trú

Thuê nhà

Đôi khi người nước ngoài sẽ không được thuê

CÓ

KHÔNG

Sử dụng khoản vay mua nhà ở

Chuẩn bị tiền tiết kiệm

※ Nếu không phải là người vĩnh trú sẽ không sử dụng được khoản vay mua nhà ở

Nhà ở Quốc doanh

- So với nhà ở tư nhân thì tiền nhà sẽ rẻ hơn
- Thay đổi tiền nhà theo thu nhập hàng năm
- Người có trên thu nhập tiêu chuẩn sẽ không được vào ở

Nhà ở Tư nhân

Tiền thuê nhà trung bình 1 tháng khoảng 60,000 yên

Bộ Nội vụ
(Khảo sát thông kê nhà ở, đất năm 2017) Theo Điều 113 Bảng 2

Cả kể sau khi mua nhà, cũng sẽ tốn Thuế tài sản cố định và bảo trì (Tu bổ mặt tiền, biện pháp chống mối,...)

Điểm cần chú ý khi sử dụng khoản vay mua nhà ở (Như vay mượn tiền ngân hàng)

- Hãy suy nghĩ kỹ, vay mượn số tiền mình có thể trả.
 - Do lợi tức sẽ khác nên số tiền phải trả lại cũng thay đổi lớn
 - Nếu có tiền trả góp ban đầu thì số tiền bạn phải trả lại cũng sẽ ít đi
- Nếu có thể hãy chuẩn bị tiền tiết kiệm.



Tiền tiết kiệm

- Tiết kiệm tiền, là trừ trước số tiền mình muốn để dành, sau đó số tiền còn lại mới dùng để chi tiêu
- Hãy chuẩn bị tài khoản ngân hàng chuyên để tiền tiết kiệm

Thu nhập – Tiền tiết kiệm = Tiền được tiêu

Có chế độ như giảm tiền thuế của khoản vay mua nhà ở, chế độ khuyến khích người mua nhà,...

Khi mua nhà, các việc chi tiết xin hãy hỏi người của công ty nhà ở hay người của các cơ quan tài chính cho vay khoản vay mua nhà ở

Là số tiền cần thiết cho cuộc sống của vợ chồng cao tuổi, không việc làm

Theo bộ Nội vụ [Báo cáo hàng năm của Điều tra kinh tế gia đình] (Tập thu chi kinh tế gia đình) Bảng khái quát số 9 kinh tế gia đình năm 2018

- Cuộc sống khi về già, không thể làm việc được nữa sẽ trở nên dài hơn. Phí sinh hoạt cho tuổi già, đôi khi chỉ có lương hưu thôi không đủ
- Nên trong khi đang đi làm, việc tiết kiệm tiền là quan trọng

LƯƠNG HƯU

Người tiếp tục đóng tiền bảo hiểm sau khi tham gia lương hưu, khi về già, bị bệnh, bị thương hay có khuyết tật thì sẽ được trả tiền sinh hoạt

Lương hưu của nhà nước có 2 loại: Lương hưu quốc dân và Bảo hiểm lương hưu phúc lợi

Bạn có đang đóng bảo hiểm Lương hưu quốc dân và Lương hưu phúc lợi không?

CÓ

Để có thể nhận được lương hưu cần phải đóng tiền bảo hiểm trên 10 năm

KHÔNG



Sẽ sống ở Nhật ngay cả khi đã nghỉ việc

CÓ

KHÔNG

Sẽ sống ở Nhật ngay cả khi đã nghỉ việc

CÓ

KHÔNG

Nhận lương hưu tuổi già

Số tiền lương hưu cơ bản tuổi già: 780,100 yên 1 năm

* Trường hợp trả bảo hiểm liên tục trong 40 năm (Thời điểm hiện tại năm 2019)

Nhận tiền 1 lần khi ra khỏi bảo hiểm

Người đã đóng tiền bảo hiểm trong thời gian trên 6 tháng, dưới 10 năm, dù về nước không còn địa chỉ tại Nhật thì cũng được nhận lại một khoản tiền

Không được nhận lương hưu

Sau khi nghỉ việc sẽ không có thu nhập

Sẽ về nước,...

* Trường hợp đóng tiền bảo hiểm Lương hưu liên tiếp trên 10 năm và đã về nước. Có khả năng sẽ nhận được Lương hưu tuổi già của Nhật. Trước khi về nước hãy đến tư vấn tại Văn phòng Lương hưu

Minh họa lương hưu tuổi già

Bảo hiểm lương hưu phúc lợi
(Khi đang làm việc)

Lương hưu quốc dân

Nhận được lương hưu

▲ 20tuổi

▲ 60tuổi ▲ 65tuổi

Loại lương hưu	Đặc trưng
Lương hưu quốc dân	Đóng bảo hiểm trong thời gian từ 20 đến 60 tuổi
Bảo hiểm lương hưu phúc lợi	Đóng bảo hiểm đến 70 tuổi – trong thời gian còn đang đi làm * Sẽ khác nhau do công ty và cách làm việc khác

※ Trường hợp thời gian đóng bảo hiểm chưa đủ 10 năm nhưng nếu tiếp tục làm việc và muốn nhận lương hưu thì có thể đóng bảo hiểm tiếp. Với Lương hưu quốc dân là từ 60 đến 70 tuổi. Lương hưu phúc lợi là trên 70 tuổi.

Lương hưu khuyết tật

Có trường hợp trong thời gian đóng bảo hiểm lương hưu nếu bị bệnh, bị thương không thể làm việc được nữa sẽ được nhận lương hưu

Tại văn phòng Lương hưu đang làm thủ tục nhận lương hưu. Nếu đến hãy mang theo sổ Lương hưu và giấy tờ chứng minh nhân thân.

Số điện thoại Nenkin : 0570-05-1165

Nenkin Net : https://www.nenkin.go.jp/n_net/index.html



Sử dụng dịch vụ Chăm sóc 1 tháng tốn khoảng 170,000 yên

Chi phí 1 người được hưởng bảo hiểm chăm sóc

Theo [Phần 5 Khảo sát tình hình thực tế số tiền trợ cấp chăm sóc năm 2017] Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi
※ Số tiền trợ cấp bảo hiểm, tổng số tiền trích ra từ quốc phí cũng như người sử dụng dịch vụ (năm 2018)

- Có trường hợp bản thân hay bố mẹ đến lúc tuổi già, bị thương hay ốm đau sẽ cần đến chăm sóc (giúp đỡ cuộc sống hàng ngày).
- Khi sử dụng dịch vụ chăm sóc, sẽ tốn rất nhiều tiền.
- Số tiền tùy thuộc vào dịch vụ tiếp nhận.

Ví dụ về dịch vụ chăm sóc

Người hỗ trợ và điều dưỡng sẽ đến nhà để giúp bạn ăn uống, tắm rửa



Bạn sẽ được đưa đến các cơ sở để vật lý trị liệu và giải trí



Bạn sẽ sống tại các cơ sở như viện dưỡng lão

■ Bảo hiểm chăm sóc

Tại Nhật có hệ thống gọi là [Bảo hiểm chăm sóc], toàn bộ xã hội sẽ cùng hỗ trợ số tiền cần thiết cho việc chăm sóc nên người trên 40 tuổi sẽ đóng tiền bảo hiểm chăm sóc.

	Cách đóng bảo hiểm chăm sóc	Trường hợp sử dụng dịch vụ chăm sóc
Trên 65 tuổi	Trừ phí bảo hiểm từ tiền lương hưu	Trường hợp được công nhận là cần chăm sóc
Từ 20 đến 64 tuổi	Trả cùng tiền bảo hiểm sức khỏe và lương hưu Những người đang làm tại các công ty sẽ trừ từ lương	Trường hợp được công nhận cần chăm sóc đối với những bệnh định rõ (như ung thư giai đoạn cuối, viêm thấp khớp,...)

Phí sử dụng dịch vụ chăm sóc**Bạn có trả tiền bảo hiểm chăm sóc không?****CÓ**

Có thể sử dụng dịch vụ chăm sóc với giá từ 10 đến 30% tiền dịch vụ chăm sóc

KHÔNG

Do phải tự mình trả hết những khoản tiền cần thiết nên sẽ tốn rất nhiều tiền

Sử dụng dịch vụ chăm sóc

Khi cần đến dịch vụ chăm sóc, đầu tiên hãy trao đổi với Văn phòng chính quyền nơi bạn đang sống. Nhân viên chuyên môn sẽ tìm hiểu và quyết định bạn cần chăm sóc và sử dụng dịch vụ mức độ thể nào.

Trường hợp muốn biết về bảo hiểm chăm sóc hay khi bạn và gia đình muốn sử dụng dịch vụ chăm sóc hãy đến những nơi dưới đây

- Quầy đảm nhiệm của Văn phòng chính quyền (Ban phúc lợi người cao tuổi, Ban bảo hiểm chăm sóc,... Có rất nhiều tên gọi khác nhau)
- Chiiki Houkatsu Shien Center (Trung tâm hỗ trợ toàn khu vực) (Tại các Văn phòng chính quyền đều có trên 1 nơi)

Tang lễ

- **Tại Nhật trong trường hợp mai táng thi thể, theo nguyên tắc cần phải hỏa thiêu.**
- **Khi mình hay gia đình mất đi hãy suy nghĩ xem mộ và tang lễ sẽ thế nào, rồi tìm hiểu về phí cũng như cách làm thủ tục.**

Loại tang lễ, mai táng	Các giấy tờ cần thiết	Lời khuyên
Hỏa táng, Mai táng	<ul style="list-style-type: none"> • Giấy chẩn đoán tử vong (Giấy khám nghiệm tử thi) <ul style="list-style-type: none"> ※ Do bác sỹ bệnh viện viết • Giấy cho phép hỏa táng, mai táng <ul style="list-style-type: none"> ※ Sẽ nhận được khi nộp giấy báo tử tại Văn phòng chính quyền 	<p>Thủ tục có thể nhờ công ty tang lễ đại diện</p> <p>Về tiền tang lễ hãy hỏi trước bảng giá từ nhiều công ty khi đang sống.</p>
Thổ táng	<ul style="list-style-type: none"> • Giấy cho phép thổ táng <ul style="list-style-type: none"> ※ Nhận tại Văn phòng chính quyền 	Hãy trao đổi với các nhà thờ hỗ trợ thổ táng
Khi làm tang lễ, mai táng tại nước mình (Quê nhà)	<ul style="list-style-type: none"> • Thủ tục hãy xác nhận với quê nhà • Có dịch vụ vận chuyển tử thi về quê nhà. Số tiền sẽ nhau khác tùy vào các công ty vận chuyển nhưng có trường hợp tốn khoảng 150,000 yên 	

- Từ khi người nhà hay người sống cùng mất, thì trong vòng 7 ngày từ ngày biết việc đó phải nộp Giấy báo tử vong đến Văn phòng chính quyền
- Khi gia đình hay người quen mất đi sẽ tiến hành mai táng (Hỏa táng), có thể nhận tiền từ Bảo hiểm Sức khỏe như là Tiền mai táng (Hay là Phí tang lễ). Về thủ tục nhận tiền và số tiền nhận được hãy hỏi nơi làm việc hoặc Văn phòng chính quyền
- Trong 14 ngày kể từ khi tử vong hãy trả lại thẻ cư trú đến Cục Quản lý XNC

Thừa kế

Hãy bàn bạc với gia đình và sắp xếp từ trước tài sản sau khi qua đời sẽ thế nào

① Khi người nhà mất tại Nhật, hãy nộp những giấy sau đây và ngừng các thanh toán

- Các tổ chức tài chính (Tài khoản trong ngân hàng người đã mất dùng)
- Văn phòng Lương hưu (Thủ tục ngừng cấp Lương hưu)
- Thủ tục hủy hợp đồng của điện, nước, ga, điện thoại, nhà đang thuê ở (Chỉ trường hợp cần thiết)

② Hãy làm thủ tục nhận tài sản của người nhà đã mất

- Cần làm thủ tục để nhận tài sản đang đứng tên người đã mất (Như tiền gửi tiết kiệm tại tổ chức tài chính)
Làm được thủ tục là người kế thừa của người đã mất (Như gia đình). Hãy trao đổi về cách làm thủ tại các quầy trong tổ chức hành chính
- Trường hợp nhận thừa kế tài sản lớn (Như nhà đất, tiền tiết kiệm,...) cần phải nộp Thuế thừa kế
Nếu thấy lo lắng hãy trao đổi với người cố vấn về thuế khi đang sống

Trường hợp bố mẹ mất tại quê nhà, và được thừa kế lại tài sản

Đầu tiên hãy xác nhận thủ tục thừa kế (Như luật thuế thừa kế) của nước mình. Nên trao đổi với người cố vấn về thuế,... của nước mình

Quầy liên hệ

■ Thông tin của Văn phòng chính quyền

Là nơi tiến hành nhiều chế độ và dịch vụ đến người dân

Bạn gọi đến nói về việc nào, chúng tôi sẽ nối máy đến người phụ trách việc đó

Tên thành phố, quận, khu phố, làng		Số điện thoại	Tên thành phố, khu phố, làng		Số điện thoại
名古屋市 (Nagoya-shi)	千種区 (Chikusa-ku)	052-762-3111	新城市 (Shinshiro-shi)		0536-23-1111
	東区 (Higashi-ku)	052-935-2271	東海市 (Tokai-shi)		052-603-2211
	北区 (Kita-ku)	052-911-3131	大府市 (Obu-shi)		0562-47-2111
	西区 (Nishi-ku)	052-521-5311	知多市 (Chita-shi)		0562-33-3151
	中村区 (Nakamura-ku)	052-451-1241	知立市 (Chiryu-shi)		0566-83-1111
	中区 (Naka-ku)	052-241-3601	尾張旭市 (Owariasahi-shi)		0561-53-2111
	昭和区 (Showa-ku)	052-731-1511	高浜市 (Tatahama-shi)		0566-52-1111
	瑞穂区 (Mizuho-ku)	052-841-1521	岩倉市 (Iwakura-shi)		0587-66-1111
	熱田区 (Atsuta-ku)	052-681-1431	豊明市 (Toyoake-shi)		0562-92-1111
	中川区 (Nakagawa-ku)	052-362-1111	日進市 (Nisshin-shi)		0561-73-7111
	港区 (Minato-ku)	052-651-3251	田原市 (Tahara-shi)		0531-22-1111
	南区 (Minami-ku)	052-811-5161	愛西市 (Aisai-shi)		0567-26-8111
	守山区 (Moriyama-ku)	052-793-3434	清須市 (Kiyosu-shi)		052-400-2911
	緑区 (Midori-ku)	052-621-2111	北名古屋市 (Kitanagoya-shi)		0568-22-1111
	名東区 (Meitou-ku)	052-773-1111	弥富市 (Yatomi-shi)		0567-65-1111
	天白区 (Tenpaku-ku)	052-803-1111	みよし市 (Miyoshi-shi)		0561-32-2111
豊橋市 (Toyohashi-shi)		あま市 (Ama-shi)		052-444-1001	
岡崎市 (Okazaki-shi)		長久手市 (Nagakute-shi)		0561-63-1111	
一宮市 (Ichinomiya-shi)		東郷町 (Togo-cho)		0561-38-3111	
瀬戸市 (Seto-shi)		豊山町 (Toyoyama-cho)		0568-28-0001	
半田市 (Handa-shi)		大口町 (Oguchi-cho)		0587-95-1111	
春日井市 (Kasugai-shi)		扶桑町 (Huso-cho)		0587-93-1111	
豊川市 (Toyokawa-shi)		大治町 (Oharu-cho)		052-444-2711	
津島市 (Tsushima-shi)		蟹江町 (Kanie-cho)		0567-95-1111	
碧南市 (Hekinan-shi)		飛島村 (Tobishima-mura)		0567-52-1231	
刈谷市 (Kariya-shi)		阿久比町 (Agui-cho)		0569-48-1111	
豊田市 (Toyota-shi)		東浦町 (Higashiura-cho)		0562-83-3111	
安城市 (Anjo-shi)		南知多町 (Minamichita-cho)		0569-65-0711	
西尾市 (Nishio-shi)		美浜町 (Mihama-cho)		0569-82-1111	
蒲郡市 (Gamagori-shi)		武豊町 (Taketoyo-cho)		0569-72-1111	
犬山市 (Inuyama-shi)		幸田町 (Kota-cho)		0564-62-1111	
常滑市 (Tokoname-shi)		設楽町 (Shitara-cho)		0536-62-0511	
江南市 (Konan-shi)		東栄町 (Toei-cho)		0536-76-0501	
小牧市 (Komaki-shi)					
稻沢市 (Inazawa-shi)					

■ Về việc làm thủ tục cư trú

Cục quản lý cư trú và xuất nhập cảnh Nagoya

Điện thoại	052-559-2150 (Đại diện)
URL	http://www.immi-moj.go.jp/soshiki/kikou/nagoya.html
Quầy trao đổi	Trung tâm thông tin tổng hợp cư trú người nước ngoài ●Quầy trao đổi từ Thứ 2 đến Thứ 6 (Trong Cục quản lý cư trú và xuất nhập cảnh Nagoya) ●Số điện thoại trao đổi : 0570 – 013904 (Số chung toàn quốc) Thứ 2 đến Thứ 6 8:30 ~ 17:15 03-5796-7112 (Từ IP,PHS, nước ngoài)



■ Về [Giáo dục]Hỗ trợ các trường THPT tại tỉnh Aichi

Ủy ban giáo dục tỉnh Aichi	(Về tiền học) Ban Cơ sở Tài chính, Nhóm Quản lý, Điện thoại 052-954-6763 (Về học bổng) Ban Giáo dục THPT, Nhóm Khuyến học, Điện thoại 052-954-6785
Phòng xúc tiến các trường dân lập tỉnh Aichi, Nhóm Hỗ trợ,	Điện thoại 052-954-6187

■ Sách hướng dẫn về Bảo hiểm chăm sóc, Phúc lợi người cao tuổi [Như Chăm sóc, Lương hưu] (Tiếng Nhật)

Chúng tôi giới thiệu nhiều thông tin liên quan đến người cao tuổi. Quyển sách này mỗi năm tỉnh Aichi đều phát hành.

Có danh sách của những tổ chức liên quan

<https://www.pref.aichi.jp/korei/guide/>



■ Quầy Trao đổi

Trung tâm cộng sinh đa văn hóa Aichi

(Tổ chức pháp nhân lợi ích công cộng - Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Aichi)

Điện thoại	052-961-7902
Thời gian tiếp nhận	Từ thứ 2 đến thứ 7 10:00 ~ 18:00
Chi tiết	Trao đổi thông thường (Trao đổi với Nhân viên xã hội) Các ngôn ngữ đáp ứng được: ※① ※ Tùy từng ngôn ngữ mà ngày giờ có thể trao đổi sẽ khác nhau ○ Đáp ứng được qua điện thoại video,... từ thứ 2 đến thứ 7 10:00 ~18:00 Các ngôn ngữ đáp ứng được: ※② Trao đổi chuyên môn (Trao đổi với chuyên gia) (Cần hẹn lịch qua điện thoại) ○ Luật sư trao đổi với cư dân nước ngoài Các ngôn ngữ đáp ứng được: ※③ ○ Trao đổi với chuyên gia về lao động, việc cư trú và liên quan đến cuộc sống, tiêu dùng Chi tiết xin hãy xác nhận tại Homepage của AIA http://www2.aia.pref.aichi.jp/sodan/j/sodancorner.html



① Tiếng Nhật, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Philippin/tiếng Tagalog, tiếng Việt, tiếng Nepal, tiếng Indonesia, tiếng Thái

② Tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Philippin/tiếng Tagalog, tiếng Việt, tiếng Nepal, tiếng Indonesia, tiếng Thái, tiếng Myanmar, tiếng Hàn Quốc

③ Tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Philippin/tiếng Tagalog,

Quầy thông tin của Trung tâm Quốc tế Nagoya

(Tổ chức pháp nhân lợi ích công cộng Nagoya International Center :NIC)

Điện thoại	052-581-0100
Thời gian tiếp nhận	Từ thứ 3 đến chủ nhật 9:00 ~ 19:00
Chi tiết	Các ngôn ngữ đáp ứng được: Tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Philippin, tiếng Việt, tiếng Nepal ※ Tùy từng ngôn ngữ và nội dung mà ngày giờ có thể trao đổi sẽ khác nhau ★ Sẽ có lời khuyên từ chuyên gia với những trao đổi cần thiết ○ Trao đổi hành chính người nước ngoài ○ Trao đổi về pháp luật người nước ngoài (Cần hẹn đặt) ○ Trao đổi giáo dục trẻ em, học sinh nước ngoài https://www.nic-nagoya.or.jp/



※ Tình hình đáp ứng lấy nội dung tại thời điểm tháng 2 năm 2020

■ Tài liệu tham khảo

Quyển sổ tiện lợi cho cuộc sống tỉnh Aichi (Do Tổ chức pháp nhân lợi ích công cộng - Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Aichi phát hành)

Là quyển sách tập hợp những thông tin hữu ích cho cuộc sống sinh hoạt của cư dân người nước tại địa phương này.

Có giới thiệu các quầy tư vấn về nhiều vấn đề đa dạng như thủ tục cư trú, bảo hiểm, y tế, giáo dục, công việc, thuế.

Sách có bản: tiếng Nhật, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc.

<http://www2.aia.pref.aichi.jp/sodan/j/benricho/index.html>



Biết rồi sẽ an tâm đây!

Quyển sách hướng dẫn toàn bộ về tiền bạc và tương lai của bạn

Tháng 2 năm 2020

[Phát hành]

Phòng thúc đẩy cộng sinh đa văn hóa, Ban thúc đẩy hoạt động xã hội,
Khoa cuộc sống cư dân tỉnh, Cục văn hóa cư dân tỉnh Aichi

〒 460-8501

Nagoya-shi, Naka-ku, Sannomaru,3-1-2

Điện thoại 052-954-6138 (Quay số trực tiếp)

E -mail tabunka@pref.aichi.lg.jp

<https://www.pref.aichi.jp/soshiki/tabunka/>

<https://www.facebook.com/Aichitabunkakyouseinet>

[Biên tập]

Tổ chức phi lợi nhuận Frontier Toyohashi

※ Quyển sách này, được hoàn thành do dự án hỗ trợ hiệp hội hóa quốc tế địa phương



Mạng lưới cộng sinh đa văn hóa Aichi



facebook